

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN THẠNH TRỊ** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 08/2020/KDTM-ST.  
Ngày 21/5/2020  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tấn Út.

- Ông Võ Tấn Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Dương Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2019/TLST-DS, ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXX-ST ngày 06/3/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số... đường TQ, phường LT, quận HK, Hà Nội.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Trịnh Duy T – Trưởng Phòng giao dịch huyện TH - Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Sóc Trăng (có mặt).

Địa chỉ: Số ..., ấp B, thị trấn L, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng

**- Bị đơn:** 1. Bà Trương Thị H, sinh năm 1981

2. Ông Võ Văn L, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: ấp V, xã K, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

(Các bị đơn vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2019, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Bà Trương Thị H và ông Võ Văn L có ký hợp đồng tín dụng số 0106/18/HĐTL/NST/TN1 ngày 15/5/2018 vay Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 18/5/2023, thỏa thuận thanh toán gốc, lãi theo phần kỳ hàng tháng, số tiền gốc thanh toán là 5.000.000 đồng/tháng, mục đích vay sửa chữa nhà, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi trong hạn, ngoài ra bên vay phải chịu lãi phạt chậm thanh toán là 10%/ngày đối với số tiền lãi chậm thanh toán.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0060/18/HĐTC/NST/TN1 ngày 15/5/2018, thế chấp các quyền sử dụng đất do vợ chồng ông Võ Văn L và bà Trương Thị H đứng tên tại thửa số 989, tờ bản đồ số 08 diện tích 1.344m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp V, xã K, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Võ Văn L và bà Trương Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể là không thực hiện trả gốc kể từ ngày 01/01/2019, lãi kể từ kỳ ngày 26/12/2018.

Tính đến ngày 20/5/2020 ông Võ Văn L và bà Trương Thị H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 265.000.000 đồng, lãi 46.115.070 đồng (trong đó lãi trong hạn 43.128.219 đồng; lãi quá hạn 2.986.851 đồng; tổng cộng vốn lãi là 311.115.070 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Võ Văn L và bà Trương Thị H trả số tiền vốn, lãi nêu trên và yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

*Bị đơn ông Võ Văn L và bà Trương Thị H: Không có văn bản trình bày ý kiến.*

*Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay các bị đơn ông Võ Văn L và bà Trương Thị H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B với vợ chồng ông Võ Văn L và bà Trương Thị H có ký kết hợp đồng tín dụng số 0106/18/HĐTL/NST/TN1 ngày 15/5/2018, vợ chồng ông L, bà H vay số tiền 300.000.000 đồng, vay với mục đích sửa chữa nhà, lãi suất 12%/năm, ngày hết hạn hợp đồng là ngày 18/5/2023, thỏa thuận thanh toán gốc, lãi theo phân kỳ hàng tháng, số tiền gốc thanh toán là 5.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên kể từ tháng 12/2018 ông L, bà H không thanh toán đầy đủ lãi cho Ngân hàng, kể từ tháng 01/2019 không thanh toán vốn định kỳ, hiện còn nợ vốn vay 265.000.000 đồng, lãi đến nay số tiền 46.115.070 đồng. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp đã ký kết, Hội đồng xét xử xác định ông L và bà H vay số tiền 300.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là sự thật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L và bà H không thanh toán theo phân kỳ đã thỏa thuận là đã vi phạm mục 8.4 Điều 8 và mục 10.2 Điều 10 của hợp đồng, vi phạm quy định pháp luật tại Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự. Do vậy việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 989, tờ bản đồ số 08 diện tích 1.344m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp V, xã K, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa Ngân hàng với vợ chồng ông L, bà H có ký kết với nhau hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0060/18/HĐTC/NST/TN1 ngày 15/5/2018 và đã được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu phát mãi đất thế chấp để thanh toán nợ.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng.

Buộc các bị đơn ông Võ Văn L và bà Trương Thị H có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vốn vay 265.000.000 đồng, lãi 46.115.070 đồng, tổng cộng vốn lãi là 311.115.070 đồng (ba trăm mười một triệu một trăm mười lăm nghìn không trăm bảy mươi đồng), ngoài ra ông Võ

Văn L và bà Trương Thị H còn phải chịu tiếp số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2020 theo hợp đồng vay số 0106/18/HĐTL/NST/TN1 ngày 15/5/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Các bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 989, tờ bản đồ số 08 diện tích 1.344m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp V, xã K, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và tài sản gắn liền với đất, theo hợp đồng thế chấp số 0060/18/HĐTC/NST/TN1 ngày 15/5/2018.

Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định:

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Võ Văn L và bà Trương Thị H liên đới nộp án phí số tiền 15.555.800 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần B tiền tạm ứng án phí 6.984.000 đồng theo lai thu số 0008231 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

Về chi phí thẩm định: Ông Võ Văn L và bà Trương Thị H phải chịu toàn bộ tiền chi phí thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần B được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí thẩm định đã nộp là 1.900.000 đồng (trong đó nhận lại 1.200.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị và nhận lại 700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự sau khi ông L và bà H nộp chi phí thẩm định).

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Bích Phượng